

DỰ BÁO THAY ĐỔI THÀNH PHẦN CHỈ SỐ VN30 & VNFINLEAD

Kỳ đánh giá tháng 7/2026



Thông tin tổng quan

Chỉ số VN30	
SLCP thành phần	30
Ngày công bố	15/07/2026
Ngày hiệu lực	03/08/2026
Số lượng quỹ ETF	4
Quỹ ETF liên quan	DCVFMVN30 KIM GROWTH VN30 MAFM VN30 SSIAM VN30
Tổng AUM (Tỷ VNĐ)	9.680

Chỉ số VNFINLEAD	
SLCP thành phần	Dự kiến 24
Ngày công bố	20/07/2026
Ngày hiệu lực	03/08/2026
Số lượng quỹ ETF	1
Quỹ ETF liên quan	ETF SSIAM VNFINLEAD
Tổng AUM (Tỷ VNĐ)	565

THAY ĐỔI THÀNH PHẦN CHỈ SỐ VN30 & VNFINLEAD TRONG KỲ ĐÁNH GIÁ THÁNG 7/2026

Danh mục chỉ số VN30: Thêm mới TCX và MCH, loại bỏ TPB và PLX

- TCX và MCH dự kiến sẽ được thêm mới vào rổ VN30 trong kỳ cơ cấu sắp tới do đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện và lọt top 20 cổ phiếu có GTVH trung bình 12 tháng lớn nhất sàn HSX. Trái lại, TPB và PLX sẽ bị loại khỏi danh mục chỉ số do có vốn hóa nằm ngoài top 30.
- Về tác động, chúng tôi ước tính các quỹ ETF mô phỏng chỉ số VN30 sẽ ghi nhận hoạt động mua ròng mạnh nhất tại TCX (~8,5 triệu cp), MCH (~3,0 triệu cp). Ở chiều ngược lại, TPB (~5,2 triệu cp), ACB (~1,7 triệu cp) và VPB (~1,4 triệu cp) sẽ bị bán ra trong kỳ cơ cấu lần này.

Danh mục chỉ số VNFINLEAD: Thêm mới VCK và TCX, loại bỏ LPB.

- Theo ước tính của chúng tôi, LPB nhiều khả năng sẽ bị loại khỏi danh mục do không đáp ứng tiêu chí về tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1% tại thời điểm chốt dữ liệu. Ở chiều ngược lại, TCX và VCK là hai cổ phiếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để được bổ sung vào chỉ số. Tuy nhiên, do tỷ trọng vốn hóa còn khiêm tốn, tỷ trọng dự kiến của hai mã trong chỉ số sẽ không lớn, lần lượt khoảng 0,20% đối với TCX và 0,45% đối với VCK.
- Về tác động đến hoạt động cơ cấu danh mục, chúng tôi ước tính quỹ ETF SSIAM VNFINLEAD sẽ mua ròng mạnh nhất tại VCB (khoảng 79 nghìn cổ phiếu) và SHB (khoảng 275 nghìn cổ phiếu). Ở chiều ngược lại, LPB (khoảng 228 nghìn cổ phiếu) và TCB (khoảng 340 nghìn cổ phiếu) được dự báo sẽ chịu áp lực bán ròng lớn nhất trong kỳ cơ cấu này.

Chi tiết dự báo thay đổi danh mục VN30

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Giá (Đvt: VNĐ)	SLCP lưu hành (Đvt: Cổ phiếu)	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi	Ước tính KLGD (Đvt: cổ phiếu)	Ước tính GTGD (Đvt: tỷ VNĐ)
1	TCX	CTCP Chứng khoán Kỹ thương	44.300	2.774.453.325	3,93%	0,00%	+3,93 đpt	8.575.608	380,8
2	MCH	CTCP Hàng tiêu dùng MASAN	136.800	1.294.460.962	4,17%	0,00%	+4,17 đpt	3.012.100	403,6
3	BSR	CTCP Lọc-Hóa dầu Bình Sơn	25.100	5.007.299.686	0,78%	0,80%	-0,03 đpt	165.182	4,0
4	VPL	CTCP Vinpearl	84.000	1.793.300.377	0,57%	0,59%	-0,02 đpt	7.693	0,7
5	SAB	Tổng CTCP Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn	47.200	1.282.562.372	0,55%	0,57%	-0,02 đpt	85	0,0
6	MSN	CTCP Tập đoàn MaSan	69.000	1.460.374.611	5,06%	5,24%	-0,18 đpt	-4.250	-0,3
7	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	74.800	2.412.949.756	0,75%	0,77%	-0,03 đpt	-14.722	-1,1
8	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam-CTCP	31.500	4.000.000.000	0,42%	0,44%	-0,01 đpt	-22.478	-0,7
9	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	55.700	2.089.955.445	3,67%	3,80%	-0,13 đpt	-31.594	-1,7
10	VIC	Tập đoàn Vingroup-CTCP	220.700	7.706.031.024	9,92%	10,27%	-0,35 đpt	-31.801	-7,0
11	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	138.900	769.094.734	3,87%	4,01%	-0,14 đpt	-41.014	-5,7
12	VHM	CTCP Vinhomes	150.000	4.107.412.004	4,40%	4,56%	-0,16 đpt	-44.848	-6,8
13	VRE	CTCP Vincom Retail	27.050	2.272.318.410	2,08%	2,15%	-0,07 đpt	-50.736	-1,4
14	FPT	CTCP FPT	72.100	1.714.326.422	8,20%	8,49%	-0,29 đpt	-67.433	-4,7
15	MWG	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	78.800	1.468.423.529	6,89%	7,14%	-0,24 đpt	-97.916	-7,6
16	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	41.800	7.280.065.210	0,59%	0,67%	-0,08 đpt	-144.787	-6,1
17	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	61.600	8.355.675.094	1,83%	2,07%	-0,24 đpt	-314.799	-19,6
18	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	34.500	7.766.944.637	1,26%	1,43%	-0,17 đpt	-383.285	-13,0
19	HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	23.200	8.443.012.441	8,67%	8,98%	-0,31 đpt	-406.952	-9,5
20	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	13.400	5.343.703.838	1,73%	1,97%	-0,23 đpt	-532.712	-7,2
21	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	16.400	3.428.799.690	0,89%	1,01%	-0,12 đpt	-535.881	-8,7
22	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	27.200	2.491.097.752	1,49%	1,69%	-0,20 đpt	-568.060	-15,2
23	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	70.900	1.885.215.716	4,22%	4,79%	-0,56 đpt	-601.366	-44,4

Dữ liệu ước tính tại ngày 08/07/2026

Nguồn: Bloomberg, FPTS Tổng hợp

Chi tiết dự báo thay đổi danh mục VN30

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Giá (Đvt: VNĐ)	SLCP lưu hành (Đvt: Cổ phiếu)	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi	Ước tính KLGD (Đvt: cổ phiếu)	Ước tính GTGD (Đvt: tỷ VNĐ)
24	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	16.250	3.404.005.710	1,17%	1,32%	-0,16 đpt	-722.757	-11,9
25	LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	53.100	2.987.282.100	4,85%	5,50%	-0,65 đpt	-953.328	-51,0
26	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	35.250	1.270.592.235	0,00%	0,39%	-0,39 đpt	-983.340	-36,3
27	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	33.750	7.086.240.414	4,17%	4,73%	-0,56 đpt	-1.311.986	-44,0
28	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	25.000	8.054.999.910	3,24%	3,67%	-0,43 đpt	-1.336.544	-33,7
29	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố HCM	27.550	5.005.276.323	3,31%	3,75%	-0,44 đpt	-1.351.656	-34,9
30	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	27.750	7.933.923.601	3,76%	4,27%	-0,50 đpt	-1.399.282	-37,8
31	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	22.700	5.804.421.957	3,57%	4,05%	-0,48 đpt	-1.671.607	-37,9
32	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	16.300	2.774.046.873	0,00%	0,92%	-0,92 đpt	-5.198.455	-86,3

DANH MỤC CỔ PHIẾU DỰ PHÒNG

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Giá (Đvt: VNĐ)	SLCP lưu hành (Đvt: Cổ phiếu)
1	VCK	CTCP Chứng khoán VPS	33.500	2.434.921.120
2	BCM	Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP	50.700	1.035.000.000
3	GEE	CTCP Điện lực Gelex	84.800	640.499.923
4	PLX	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	35.250	1.270.592.235
5	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	60.400	742.322.764

Dữ liệu ước tính tại ngày 08/07/2026

Nguồn: Bloomberg, FPTS Tổng hợp

Chi tiết dự báo thay đổi danh mục VNFINLEAD

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Giá (Đvt: VNĐ)	SLCP lưu hành (Đvt: Cổ phiếu)	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi	Ước tính KLGD (Đvt: cổ phiếu)	Ước tính GTGD (Đvt: tỷ VNĐ)
1	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	61.300	8.355.675.094	4,24%	3,29%	0,95 đpt	78.914	4,84
2	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	13.400	4.793.703.838	9,32%	8,46%	0,86 đpt	274.553	3,68
3	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	27.150	2.491.097.752	7,83%	7,02%	0,80 đpt	130.941	3,56
4	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	22.600	5.804.421.957	5,83%	5,24%	0,59 đpt	114.894	2,60
5	VCK	CTCP Chứng khoán VPS	33.800	2.434.919.704	0,45%	0,00%	0,45 đpt	72.989	2,47
6	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	70.800	1.885.215.716	11,79%	11,18%	0,62 đpt	28.003	1,98
7	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	41.650	7.280.065.210	0,89%	0,56%	0,33 đpt	42.267	1,76
8	TCX	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	44.750	2.773.896.803	0,20%	0,00%	0,20 đpt	24.453	1,09
9	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	16.500	2.450.287.772	5,96%	5,65%	0,31 đpt	60.875	1,00
10	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	16.200	2.774.046.873	1,12%	0,93%	0,20 đpt	60.767	0,98
11	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	28.600	1.079.956.671	0,86%	0,77%	0,09 đpt	14.394	0,41
12	VND	CTCP Chứng khoán VNDirect	18.750	1.522.299.908	1,40%	1,32%	0,07 đpt	12.474	0,23
13	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	34.250	7.766.944.637	2,39%	2,30%	0,09 đpt	5.621	0,19
14	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	16.250	3.404.005.710	0,93%	0,87%	0,05 đpt	11.613	0,19
15	NAB	Ngân hàng TMCP Nam Á	13.100	2.058.822.282	0,08%	0,04%	0,03 đpt	13.267	0,17
16	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	16.400	3.428.800.000	0,18%	0,17%	0,02 đpt	4.865	0,08

Dữ liệu ước tính tại ngày 08/07/2026

Nguồn: Bloomberg, FPTS Tổng hợp

Chi tiết dự báo thay đổi danh mục VNFINLEAD

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Giá (Đvt: VNĐ)	SLCP lưu hành (Đvt: Cổ phiếu)	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi	Ước tính KLGD (Đvt: cổ phiếu)	Ước tính GTGD (Đvt: tỷ VNĐ)
17	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	11.350	2.663.052.284	0,06%	0,08%	-0,02 đpt	-10.647	-0,12
18	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	25.750	8.054.999.909	10,86%	10,64%	0,22 đpt	-5.368	-0,14
19	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	16.150	3.120.000.000	0,79%	0,87%	-0,07 đpt	-32.143	-0,52
20	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	20.200	1.862.720.607	1,34%	1,42%	-0,08 đpt	-30.866	-0,62
21	VCI	CTCP Chứng khoán Vietcap	24.900	1.147.631.925	0,95%	1,09%	-0,13 đpt	-34.954	-0,87
22	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	27.600	7.933.923.601	14,14%	14,37%	-0,23 đpt	-111.371	-3,07
23	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	27.700	5.005.276.323	6,98%	8,37%	-1,39 đpt	-316.514	-8,77
24	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	33.850	7.086.240.414	11,40%	13,19%	-1,79 đpt	-341.499	-11,56
25	LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	53.800	2.987.282.100	0,00%	2,17%	-2,17 đpt	-228.000	-12,27

Dữ liệu ước tính tại ngày 08/07/2026

Nguồn: Bloomberg, FPTS Tổng hợp

Người phê duyệt báo cáo:

Nguyễn Ngọc Đức, CFA

Trưởng phòng phân tích & tư vấn đầu tư

Nhóm thực hiện báo cáo:

Bộ phận phân tích kỹ thuật – Phòng phân tích đầu tư

Nguyễn Ngọc Tuấn

Trưởng nhóm phân tích

tuannn@fpts.com.vn

Nguyễn Quang Lân

Chuyên viên phân tích

lanng@fpts.com.vn

Hoàng Gia Phở

Chuyên viên phân tích

phohg@fpts.com.vn

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS, chuyên viên phân tích và người phê duyệt báo cáo hiện không nắm giữ cổ phiếu của các doanh nghiệp này.

Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến các cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty Chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**Trụ sở chính**

52 Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ,
Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: 1900 6446

Fax: (84.24) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,
phường Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh

ĐT: 1900 6446

Fax: (84.28) 6 291 0607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**Chi nhánh Tp. Đà Nẵng**

Số 100, Quang Trung, Phường Hải Châu, TP. Đà
Nẵng, Việt Nam

ĐT: 1900 6446

Fax: (84.23) 6 3553 888